

Số: /PA-UBND

Đồng Tiến, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN
Trồng cây phân tán tại xã Đồng Tiến

Phần 1

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ ĐỀ LẬP THUYẾT MINH

I. SỰ CẦN THIẾT LẬP THUYẾT MINH

Xã Đồng Tiến có diện tích tự nhiên là 3356.01ha, quy mô dân số 18.676 nhân khẩu; nằm ở vị trí phía Đông của tỉnh Hà Tĩnh, cách trung tâm hành chính tỉnh 10km; là xã có vị trí địa lý thuận lợi, hệ thống giao thông đường bộ phát triển với nhiều tuyến đường huyết mạch đi qua như: đường ven biển QL15B, đường HL3, đường liên xã, liên thôn. Với vai trò, vị trí, tiềm năng, lợi thế đó, xã Đồng Tiến trong những năm qua đã có sự phát triển nhanh chóng; cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng đồng bộ và ngày càng hoàn chỉnh.

Cơ cấu kinh tế dịch chuyển theo hướng tăng tỷ trọng các ngành thương mại-dịch vụ, công nghiệp-xây dựng, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp; tỷ lệ lao động nông nghiệp giảm dần, lao động phi nông nghiệp ngày càng tăng. Các ngành thương mại-dịch vụ, công nghiệp-xây dựng phát triển mạnh đã giúp người dân có thu nhập cao và ổn định cuộc sống. Bên cạnh đó, công tác quản lý và triển khai quy hoạch theo các Đề án Quy hoạch NTM xã Đồng Tiến cũng được chú trọng thực hiện; quy hoạch chi tiết khu khu dân cư đã, đang và dự kiến được triển khai nhằm khai thác và phát huy các tiềm năng, lợi thế sẵn có, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, ổn định đời sống Nhân dân, thu hút các nguồn lực và góp phần thúc đẩy kinh tế-xã hội phát triển nhanh và bền vững.

2. CĂN CỨ LẬP THUYẾT MINH DỰ ÁN

- Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất của xã Đồng Tiến được tỉnh phê duyệt.
- Căn cứ Báo cáo thẩm định giá số 75/2025/332/TVĐT.HT ngày 06/12/2025 của Công ty CP Định giá và Tư vấn Đầu tư Đà Nẵng;
- Căn cứ Quyết định số 954/QĐ-SNNMT ngày 25/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc phân bổ cây giống hỗ trợ trồng cây phân tán từ nguồn vốn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2025.

Phần II

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, MỐI LIÊN HỆ VÙNG

1. Vị trí địa lý

Xã Đồng Tiến nằm ở phía đông của tỉnh Hà Tĩnh phạm vi ranh giới:

- Phía Đông giáp biển Đông;
- Phía Tây giáp xã Thạch Lạc;
- Phía Nam giáp xã Thạch Lạc;
- Phía Bắc giáp xã Cẩm Bình;

2. Mối liên hệ vùng

Xã Đồng Tiến là xã huyết mạch của vùng ven biển tỉnh Hà Tĩnh.

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

1. Địa hình

Xã Đồng Tiến nằm giáp biển nên địa hình cơ bản bằng phẳng, không có đồi núi.

2. Đất đai thổ nhưỡng

Số liệu thống kê đất đai tính đến ngày 31/11/2025, diện tích tự nhiên của xã Đồng Tiến là 3.356,68ha. Trong đó:

- Diện tích đất nông nghiệp là 2.152,9ha, chiếm tỷ lệ 64,1%;
- Diện tích đất phi nông nghiệp là 795,35ha, chiếm tỷ lệ 23,7%;
- Diện tích đất chưa sử dụng là 408,82ha, chiếm tỷ lệ 12,2%.

3. Khí hậu và thủy văn

3.1. Khí hậu

- Khí hậu: nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa, xã Đồng Tiến chịu ảnh hưởng lớn của khí hậu chuyển tiếp của miền Bắc và miền Nam, với đặc trưng khí hậu nhiệt đới điển hình của miền Nam và có một mùa đông giá lạnh của miền Bắc. Hàng năm có 2 mùa rõ rệt. Mùa hè: bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 10, đây là mùa nắng gắt, có gió khô, nóng. Mùa Đông bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, mưa nhiều.

3.2. Thủy văn

Địa bàn xã có các con sông nhỏ và các ao, hồ được phân bố xen kẽ ở các khu dân cư góp phần cung cấp nước tưới tiêu cho các hoạt động nông nghiệp, phục vụ đời sống người dân và điều hòa khí hậu trong xã.

III. HIỆN TRẠNG VỀ KINH TẾ

1. Cơ cấu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ước đạt 5,56%. Tổng giá trị sản xuất các ngành ước đạt 693,2 tỷ đồng, đạt 106% Kế hoạch. Trong đó: ngành Công nghiệp và xây dựng ước đạt 256 tỷ đồng, chiếm 36,9%; ngành Nông-Lâm nghiệp-Thủy sản ước đạt 242,8 tỷ đồng, chiếm 35,1%; ngành Thương mại dịch vụ ước đạt 194,3 tỷ đồng, chiếm 28%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 55.22 triệu đồng/người/năm.

- Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2025 là 2.96%; hộ cận nghèo là 3.39%.

2. Thương mại - dịch vụ

Các ngành nghề dịch vụ du lịch, đánh bắt hải sản, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục được duy trì hoạt động tốt; việc sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn ngày càng được mở rộng và hoạt động ổn định, nâng cao thu nhập, đảm bảo nhu cầu phục vụ người dân. Các doanh nghiệp, HTX, THT hoạt động ổn định' giải

quyết định việc làm, tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn, cung ứng vật liệu xây dựng, giống, vật tư phân bón, đáp ứng phục vụ cho sản xuất và kinh doanh.

3. Công nghiệp-xây dựng

Hoạt động sản xuất của ngành công nghiệp, xây dựng được duy trì và phát triển ổn định. các nghề truyền thống như: rèn, hàn xì, mộc,... phát triển đã giải quyết việc làm và tạo thu nhập ổn định cho người dân.

4. Nông-lâm-thủy sản

Nuôi trồng thủy, hải sản phát triển về quy mô và hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp nên chất lượng đạt kết quả cao. Công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm đã được các cấp, chính quyền xã coi trọng; tập trung xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện khử trùng tiêu độc; tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm theo kế hoạch.

5. Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2025 ước đạt 172.984/104.635 triệu đồng, đạt 165,3% HĐND tỉnh giao và đạt 104,1% kế hoạch HĐND xã giao (172.984/166.040 triệu đồng).

PHẦN III

THỰC TRẠNG CÂY XANH BÓNG MÁT TRÊN ĐỊA BÀN

I. HỆ THỐNG CÁC TUYẾN ĐƯỜNG, CƠ QUAN, CÔNG SỞ QUY HOẠCH TRỒNG CÂY XANH BÓNG MÁT

Hệ thống trồng cây xanh bóng mát được phân chia trồng tại các khu vực, địa điểm:

1. Trên các tuyến đường giao thông.
2. Khối cơ quan công sở: UBND xã, trường học, trạm y tế.
3. Khối công cộng, hội quán: 19 thôn

II. HIỆN TRẠNG CÂY XANH BÓNG MÁT

Hiện nay, một số tuyến đường và một số cơ quan đã được bố trí trồng các loài cây như: Xà Cừ, Sao đen, Xoài, Bằng lăng chủ yếu được trồng từ năm 2022 đến nay từ nguồn vốn huy động đóng góp từ người dân và được hỗ trợ của tỉnh; tuy nhiên do ảnh hưởng của cơn bão số 5 và số 10 vừa qua đã gây thiệt hại nặng nề cho cây trồng phân tán. Đến nay, có khoảng 1.250 cây, tình hình sinh trưởng khá tốt. Tuy nhiên mới đạt 45% nhu cầu, cụ thể như sau:

TT	Địa danh	Chiều dài/chu vi (Km)	Nhu cầu (cây)	Số lượng cây đã trồng (cây)	Số lượng cây còn thiếu (cây)
1	Tuyến đường Trục xã	14,736km			300
2	Tuyến đường Trục thôn	24,74km			230
3	Hội quán và khu thể thao thôn Hội Tiến	3.762m ²			30
4	Hội quán và khu thể thao thôn Liên Quý	5.310m ²			30
5	Hội quán và khu thể thao thôn Thai Yên	5.809m ²			30
6	Hội quán và khu thể thao	6.983m ²			30

	thôn Bắc Thái			
7	Hội quán và khu thể thao thôn Bình Dương	5.721m ²		30
8	Hội quán và khu thể thao thôn Liên Mỹ	5.233m ²		30
9	Hội quán và khu thể thao thôn Liên Phố	5.059m ²		30
10	Hội quán và khu thể thao thôn Nam Văn	9.600m ²		30
11	Hội quán và khu thể thao thôn Tân Văn	7.500m ²		30
12	Hội quán và khu thể thao thôn Trung Văn	7.900m ²		30
13	Hội quán và khu thể thao thôn Bắc Văn	10.440m ²		30
14	Hội quán và khu thể thao thôn Đông Văn	11.800m ²		30
15	Hội quán và khu thể thao thôn Đại Tiến			30
16	Hội quán và khu thể thao thôn Toàn Thắng			30
17	Hội quán và khu thể thao thôn Bắc Dinh			35
18	Hội quán và khu thể thao thôn Hồng Dinh			35
19	Hội quán và khu thể thao thôn Đồng Khánh			35
20	Hội quán và khu thể thao thôn Bắc Trị			35
21	Hội quán và khu thể thao thôn Trần Phú			35
22	Các vùng đất do UBND xã quản lý			31.000
	Tổng:			32.095

Phần IV

KẾ HOẠCH TRỒNG CÂY XANH BÓNG MÁT TRÊN ĐỊA BÀN

I. MỤC TIÊU

- Khai thác hết tiềm năng đất đai, tận dụng triệt để nguồn đất trồng và nguồn lao động trong nông thôn để trồng cây lâm nghiệp phân tán, tạo ra sản phẩm hàng hóa cung cấp nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và xây dựng làm tăng thêm nguồn thu nhập cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình góp phần xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm cho nhân dân lao động;

- Tạo vành đai phòng hộ cho đồng ruộng, hồ trợ và bảo vệ sản xuất nông, ngư nghiệp, hạn chế xói lở, làm mất đất, giảm tối đa thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp, góp phần giảm nhẹ thiên tai, điều hòa khí hậu, ổn định môi trường, cân bằng hệ sinh thái trong vùng, hạn chế ô nhiễm môi trường, cải tạo đất;

- Duy trì, phát huy được phong trào trồng cây phân tán mà Bác Hồ đã khởi xướng và góp phần thành công Đề án trồng 1 tỷ cây xanh của Chính phủ.

- Thiết lập hệ thống cây xanh bóng mát trên địa bàn (tại các tuyến đường, cơ quan, công sở, địa điểm công cộng), đảm bảo tiêu chí cây xanh môi trường đáp ứng các tiêu chí Nông thôn mới.

II. KẾ HOẠCH TRỒNG

1. Địa điểm thực hiện

Trồng cây phân tán hỗ trợ từ nguồn vốn kinh phí sự nghiệp hực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và nguồn hỗ trợ trồng cây xanh, cây phân tán ở khu vực có cung ứng dịch vụ môi trường rừng từ nguồn dịch vụ môi trường rừng năm 2025 thực hiện trên địa bàn 19 thôn. Cụ thể tại các dải đất trồng ven hành lang các tuyến đường giao thông, các khu vực đất trống do UBND xã quản lý; khuôn viên nhà văn hóa, khu nghĩa trang, trường học.

2. Số lượng, loài cây trồng

- Tổng số: 32.095 cây; trong đó: Cây keo: 26.000 cây, cây xà cừ: 645 cây, cây bàng lẵng: 210 cây, cây xoài: 100 cây, cây phi lao: 5.000 cây, cây lim xanh: 150 cây; gồm:

TT	Địa danh	Tổng số cây (cây)	Loại cây					
			Xà cừ	Bàng lẵng	Xoài	Lim xanh	Keo	Phi lao
1	Tuyến đường Trục xã	300	200		100			
2	Tuyến đường Trục thôn	230	85	145				
3	Hội quán và khu thể thao thôn Hội Tiến	30	20			10		
4	Hội quán và khu thể thao thôn Liên Quý	30	20			10		
5	Hội quán và khu thể thao thôn Thai Yên	30	20			10		
6	Hội quán và khu thể thao thôn Bắc Thai	30	20			10		
7	Hội quán và khu thể thao thôn Bình Dương	30	20			10		
8	Hội quán và khu thể thao thôn Liên Mỹ	30	20			10		
9	Hội quán và khu thể thao thôn Liên Phố	30	20			10		
10	Hội quán và khu thể thao thôn Nam Văn	30	20			10		
11	Hội quán và khu thể thao thôn Tân Văn	30	20			10		
12	Hội quán và khu thể thao thôn Trung Văn	30	20			10		
13	Hội quán và khu thể thao thôn Bắc Văn	30	20			10		
14	Hội quán và khu thể thao thôn Đông Văn	30	20			10		
15	Hội quán và khu thể	30	20			10		

	thao thôn Đại Tiến							
16	Hội quán và khu thể thao thôn Toàn Thắng	30	20			10		
17	Hội quán và khu thể thao thôn Bắc Dinh	35	20	15				
18	Hội quán và khu thể thao thôn Hồng Dinh	35	20	15				
19	Hội quán và khu thể thao thôn Đồng Khánh	35	20	15				
20	Hội quán và khu thể thao thôn Bắc Trì	35	20	15				
21	Hội quán và khu thể thao thôn Trần Phú	35	20	15				
22	Các vùng đất do UBND xã quản lý	31.000					26.000	5.000
Tổng		32.095	645	210	100	140	26.000	5.000

2. Thời gian trồng: Từ tháng 1/2026

3. Kỹ thuật trồng

- Đối với cây keo, cây phi lao

+ Đào hố 20x20x20cm

+ Khoảng cách cây 2,5m x 2,5m

- Đối với cây phân tán: Bằng lăng, xoài, xà cừ, lim xanh

+ Đào hố: Kích thước hố đào: 60x60x60cm

+ Khoảng cách cây 6m

+ Xăm lấp hố: Dùng đất mặt tơi xới trộn đều với phân vi sinh (0,3kg/hố) sau đó lấp hỗn hợp vừa trộn xuống hố theo hình mâm xôi để trồng cây.

- Kỹ thuật trồng: Trồng cây vào vị trí các hố đã được đào sẵn. Dùng cuốc moi đất giữa hố vừa đủ đặt bầu cây, nhẹ nhàng rạch vỏ bầu, tránh làm vỡ bầu và đặt cây ngay ngắn giữa hố. Lấp đất và nén chặt quanh bầu, lấp đất cao hơn cổ rễ 1-2cm, sau đó tưới nước và rào cọc tre xung quanh cây trồng.

- Chăm sóc, bảo vệ cây sau khi trồng: Cây sau khi trồng phải được chăm sóc, tưới nước, bảo vệ tốt, không để trâu bò phá hại.

+ Chăm sóc năm thứ nhất: Tiến hành cuốc cỏ, xới đất, vun gốc 2 lần/năm, bón thúc phân NPK (0,3kg/hố) nếu có điều kiện, trường hợp tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân để cây chết hoặc để trâu bò phá hại thì phải mua cây giống để trồng lại.

+ Chăm sóc năm thứ hai và các năm tiếp theo: Ngoài các biện pháp kỹ thuật như cuốc cỏ, xới đất, vun gốc thì hàng năm tiến hành tu bổ để cây sinh trưởng, phát triển tốt.

* Tiêu chuẩn cây con đem trồng:

- Cây keo: đường kính cổ rễ 0,3-0,4cm, chiều cao 25-35cm, tuổi cây 2 đến 5 tháng. Cây cứng cáp, không cụt ngọn, không có biểu hiện bị sâu bệnh gây hại, có từ 10 lá trở lên. Kích thước bầu tối thiểu 6x10cm (hoặc khối lượng bầu <0,5kg), hỗn hợp ruột bầu đầu ngang mặt bầu, không bị vỡ, không biến dạng, rễ cây phủ xung quanh mặt trong bầu.

- Cây phi lao: đường kính cổ rễ 0,6-1,0cm, chiều cao 0,6-1m, thời gian tạo giống tối thiểu 07 tháng, khối lượng bầu trên 0,8-1,2kg. Cây cứng cáp, không cụt ngọn, không có biểu hiện bị sâu bệnh gây hại, bầu không bị vỡ và không biến dạng; chi phí bóc dỡ cây (lên, xuống) và vận chuyển đến các địa điểm được hỗ trợ cây giống theo dự kiến phân bổ.

- Bằng lăng: đường kính cổ rễ >2cm, chiều cao không tính bầu 2-3m, khối lượng bầu trên 3kg, thời gian tạo giống tối thiểu 24 tháng, cây không bị sâu bệnh,

- Xoài: đường kính cổ rễ > 3cm, chiều cao không tính bầu 2-3m, khối lượng bầu trên 3kg (hoặc kích thước bầu 20x30cm), thời gian tạo giống tối thiểu 36 tháng, cây không bị sâu bệnh

- Xà cừ: đường kính cổ rễ >2cm, chiều cao không tính bầu 2-3m, khối lượng bầu trên 3kg, thời gian tạo giống tối thiểu 24 tháng. Cây không bị sâu bệnh, chi phí bóc dỡ cây (lên, xuống) và vận chuyển đến các địa điểm được hỗ trợ cây giống theo dự kiến phân bổ và chi phí bảo hành cây giống sau trồng 3 tháng, nếu bị chết thì trồng lại.

- Lim xanh: đường kính cổ rễ >1cm, chiều cao không tính bầu 0,7-1,0m, kích thước bầu tối thiểu 10x16cm (hoặc khối lượng bầu trên 1,5kg), thời gian tạo giống tối thiểu 24 tháng, cây không có biểu hiện bị sâu bệnh gây hại.

II. DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tổng kinh phí thực hiện: 259.850.000 đồng. Trong đó:

- Nguồn ngân sách UBND xã: 13.450.000 đồng

- Huy động từ các nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh: 122.325.000 đồng.

- Huy động vốn dân tự bỏ, tổ chức đoàn thể: 124.075.000 đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai đến cán bộ công chức, đoàn thể cấp xã, đơn vị, cơ quan, trường học, trạm y tế, cấp ủy, ban chỉ huy các thôn.

- Phân công nhiệm vụ chỉ đạo, hướng dẫn triển khai trồng cây tại các thôn, công sở, cơ quan, đơn vị.

- Đôn đốc kiểm tra việc đào hố, trồng cây, chăm sóc, bảo vệ cây sau khi trồng.

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí triển khai thực hiện.

2. Phòng Văn hóa-Xã hội

- Thường xuyên tuyên truyền để toàn thể nhân dân được biết, thực hiện tổ chức trồng và chăm sóc bảo vệ cây sau khi trồng.

- Chỉ đạo các trường học huy động cán bộ, giáo viên và các em học sinh tham gia tích cực trong việc trồng và chăm sóc bảo vệ cây.

3. Công an xã

Triển khai bảo vệ cấm trâu bò thả rông, phát hiện và xử lý các đối tượng (hộ gia đình) vi phạm.

4. Mặt trận và các tổ chức đoàn thể

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên hội viên tham gia tích cực trong việc ra quân trồng các loại cây, bảo vệ và chăm sóc cây sau khi trồng.

Các đơn vị, cá nhân, hộ gia đình chịu trách nhiệm bảo quản cây sau khi trồng, nếu để cây chết hoặc để trâu bò phá hại thì mua cây trồng bổ sung lại theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chi cục Kiểm lâm;
- TT Đảng ủy, TT HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể;
- Các phòng: Kinh tế, Văn hoá-Xã hội;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VP, KT₇.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Công